

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Lê Đình L, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1971 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 163/80 Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình O sinh năm 1935 và bà Trần Thị L (đã chết); chưa có vợ con; Nhân thân: có 04 tiền án đã được xóa án tích gồm: Bản án số 39 ngày 14/3/1990 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án); Bản án số 06 ngày 18/01/1991 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án); Bản án số 314 ngày 29/11/1993 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án); Bản án số 777 ngày 31/12/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân (đã được xóa án); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 01/11/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/7/1970 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 6/212 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N sinh năm 1970 và 03 con; Nhân thân: Không; Tiền

án tiền sự: 01 tiền án tại Bản án số 15 ngày 16/3/2018 Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 01/11/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Nguyễn Đức H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1983 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B sinh năm 1955 và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L sinh năm 1983 và 03 con; Nhân thân: Không; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 01/11/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Bùi Thị Khánh L, sinh năm 1995; địa chỉ: Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Trần Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức C, anh Bùi Văn K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2021 đến ngày 03/10/2021, Lê Đình L và Nguyễn Văn L đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 17 giờ ngày 03/9/2021, Lê Đình L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mang biển kiểm soát 16L1 - 1826 đến rủ Nguyễn Văn L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. Trước khi đi, Lân đưa cho L 01 cờ lê cỡ 8; 02 đoạn văm tự chế, một đầu được mài dẹt. Long điều khiển xe chở Lân ngồi sau đi đến khu vực trước cửa số nhà 317 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng thì Long phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, mang biển kiểm soát 15B2 - 171.78 của chị Bùi Thị Khánh L, sinh năm 1995 trú tại: số 29A, Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng dựng trên vỉa hè nên Long dừng xe tại lề đường, bảo Lân đi xe lên phía trước cảnh giới, còn Long đi vào dùng văm tự chế phá khóa xe, nổ máy bỏ chạy. Khi đến công trường tiểu học Chu Văn An, Long dừng lại mở cốp xe để kiểm tra thì thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mang tên Bùi Đức Tuệ, ở Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng, Long cất đăng ký xe vào người và gọi điện thoại cho đối tượng tên Bình (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) để bán xe. Bình đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng và bảo Long mang xe đến nhà ông Bùi Văn K, sinh năm 1968, ở số 18/546 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng gửi cho Bình. Long và Lân đi đến đầu ngõ 546 Thiên Lôi thì Lân đứng ngoài đợi còn Long đi xe vào nhà ông K mở cổng dắt xe vào sân. Thấy

ông K đang nằm trong nhà nên Long nói với vào bảo gửi xe cho Bình. Ông K bảo Long cứ để xe ở sân thì Long dựng đó rồi đóng cổng đi về. Khi đi ra đầu ngõ, phát hiện mình vẫn cầm đăng ký của chiếc xe vừa trộm cắp được nên quay lại đưa ông K thì ông K bảo cứ để trên yên xe. Trên đường về, Long gọi điện thoại cho Bình thông báo đã gửi xe như Bình dặn thì Bình bảo tối sẽ qua nhà trả tiền. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Bình đến đưa cho Long 7.000.000 đồng, số tiền này Long và Lân đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe, chị Bùi Thị Khánh L đã đến Công an quận Ngô Quyền trình báo. Căn cứ vị trí của chiếc xe qua hệ thống định vị, Công an quận Ngô Quyền tiến hành khám khét khẩn cấp chỗ ở của ông Bùi Văn K, thu giữ được chiếc xe mô tô của chị Linh và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng (không gắn biển kiểm soát).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 03/10/2021, Lê Đình L điều khiển xe mô tô BKS 16L1 - 1826 đến nhà Long rủ đi trộm cắp tài sản. Long đồng ý và điều khiển xe chở Lân ngồi sau đi đến khu vực phía sau Trung tâm thương mại Vincom Lê Thánh Tông thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, mang biển kiểm soát 15B2 - 187.15 của chị Trần Thanh H, sinh năm 1984, trú tại: MG20-11 Vincome Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền đang dựng ở vỉa hè nên Lân bảo Long dừng lại để Lân đi bộ sang dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước, phá khóa chiếc xe trên rồi điều khiển xe đi về quán nước bên đường khu vực ngã tư Lê Thánh Tông - Lê Lai ngồi uống nước. Tại đây, Long mở cốp chiếc xe để kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 đăng ký xe máy Honda SH Mode BKS 15B2 - 187.15 và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thanh H. Sau đó, Lân gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H để bán xe. Khi sang đến nơi, Hải kiểm tra xe thấy ổ khóa đã bị phá, mặc dù biết rõ xe của Lân và Long là do phạm tội mà có nhưng do giá rẻ nên Hải vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000 đồng, số tiền bán xe Long và Lân đã chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe, Hải thay ổ khóa và gửi tại nhà ông Nguyễn Đức Cảnh, sinh năm 1962, ở đội 3, An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng (là bố vợ Hải). Sau khi biết chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có, ông Cảnh đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 22/9/2021; số 113 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền kết luận:

- Xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe SH Mode màu đen biển kiểm soát 15B2 - 171.78 có giá trị là 38.000.000 đồng.

- Xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe SH Mode màu đen biển kiểm soát 15B2 - 187.15 có giá trị là 30.000.000 đồng (bút lục số 16; - 17; 39).

Ngày 23/10/2021, Nguyễn Văn L, Lê Đình L và Nguyễn Đức H đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P3 ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật

Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình L khai nhận:

Bị cáo không đồng ý với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố. Bởi lẽ bị cáo chỉ trộm cắp chiếc xe BKS 15B2-187.15 của chị Trần Thanh H vào ngày 03/10/2021. Bị cáo không cùng Nguyễn Văn L trộm cắp chiếc xe BKS 15B2-171.78 của chị Bùi Thị Khánh L vào ngày 03/9/2021. Lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận đi cùng với Long để trộm cắp vào ngày 03/9/2021 là do bị Điều tra viên ép cung, bị cáo không nhớ điều tra viên nào. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khẳng định đã cùng với Lê Đình L đi mua vạm phá khóa và cùng nhau đi trộm cắp 02 lần vào các ngày 03/9/2021 và 03/10/2021. Cả 02 lần trộm cắp Lê Đình L đều đi xe máy đến nhà để rủ bị cáo đi trộm cắp và bị cáo đồng ý. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận:

Vào ngày 03/10/2021, bị cáo đang ở nhà thì Lê Đình L gọi điện cho bị cáo bảo có xe máy bán. Bị cáo đến xem thì thấy ổ khóa bị phá. Bị cáo biết rõ chiếc xe là tài sản bất hợp pháp nhưng vì ham rẻ nên bị cáo vẫn mua. Bị cáo mua với giá 8.000.000 đồng. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Lê Đình L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 03/9/2021, tuy nhiên căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L cùng thống nhất ý chí trộm cắp của chị Bùi Thị Khánh L 01 xe mô tô nhãn hiệu SHmode, Biển kiểm soát 15B2-171.78 có trị giá 38.000.000 đồng vào ngày 03/9/2021. Đến ngày 03/10/2021, Lê Đình L và Long tiếp tục trộm cắp của chị Trần Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu SHmode biển kiểm soát 15B2-187.15 có trị giá 30.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Đình L và Nguyễn Văn L đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Đình L** từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Buộc các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L mỗi người phải nộp lại 7.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình L cho rằng mình bị điều tra viên ép cung. Tuy nhiên bị cáo không đưa ra được chứng cứ tài liệu gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức H không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung*: Mặc dù bị cáo Lê Đình L tại phiên tòa không thừa nhận hành vi phạm tội vào ngày 03/9/2021, tuy nhiên căn cứ vào Đơn xin đầu thú của bị cáo và các lời khai ban đầu (từ bút lục 140 đến 151) bị cáo đều thừa nhận cùng với Nguyễn Văn L trộm cắp vào ngày 03/9/2021. Lời khai trên của bị cáo Lê Đình L phù hợp với các lời khai của Nguyễn Văn L tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện thống nhất nội dung: Vào các ngày 03/9/2021 và 03/10/2021, các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L đã cố ý cùng lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị Bùi Thị Khánh L 01 xe mô tô nhãn hiệu SHmode, Biển kiểm soát 15B2-171.78 có trị giá 38.000.000 đồng và của chị Trần Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu SHmode biển kiểm soát 15B2-187.15 có trị giá 30.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Linh và chị Huyền là 68.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Đức H không hứa hẹn trước nhưng biết chiếc xe biển kiểm soát 15B2-187.15 do Lân, Long trộm cắp được nhưng do hám lời nên vẫn mua với giá 8.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” vi phạm khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về vai trò của các bị cáo:* Bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trong cả 02 lần trộm cắp, bị cáo Lê Đình L đều là người đi xe máy đến rủ Nguyễn Văn L đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Ngày 03/10/2021, sau khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở, Lê tự mình dùng vạm phá khóa để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy sau đó gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H để bán xe. Bị cáo Long sau khi được Lê rủ đi trộm cắp đã đồng ý, ngày 03/9/2021, bị cáo tự mình dùng vạm phá khóa để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy. Do đó vai trò của bị cáo Lê trong vụ án vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành. Bị cáo Long là người thực hành, giúp sức tích cực cho Lê. Vai trò của bị cáo Lê cao hơn bị cáo Long nên cần cân nhắc khi áp dụng mức hình phạt. Đối với Nguyễn Đức H là người thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Về hình phạt:

[6] Các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L đều cùng thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo Lê, Long đều phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét nhân thân bị cáo Lê Đình L đã có 04 tiền án đã được xóa đều về các tội chiếm đoạt tài sản thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, thái độ coi thường pháp luật, khó cải tạo. Lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội vào ngày 03/9/2021. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác, cơ quan tiến hành tố tụng đã sớm kết thúc vụ án nên xem xét áp dụng một phần tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú và bị cáo có ông nội Lê Đình Phương là liệt sỹ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn L nhân thân đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

[9] Xét bị cáo Nguyễn Đức H nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần thiết phải

cách ly các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Trong vụ án này vai trò của bị cáo Lê Văn Long, thái độ thành khẩn khai báo có mức độ nhất định nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Long cao hơn bị cáo Long. Đối với bị cáo Nguyễn Đức H lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] *Về thu lợi bất chính*: Các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L mỗi người thu lợi bất chính số tiền 7.500.000 đồng nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại khoản tiền này để sung ngân sách Nhà nước.

[13] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo hiện nay không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[14] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 04 vạm tự chế hình lục lăng là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[16] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter (không gắn biển kiểm soát) thu giữ tại nhà ông Bùi Văn K, tài liệu điều tra xác định xe đăng ký biển kiểm soát 89F - 501.20 mang tên anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1990, trú tại: Thiên Lộc, Trung Hoà, Yên Mỹ, Hưng Yên. Anh Thắng đã bán chiếc xe năm 2020 cho một cửa hàng xe máy trên địa bàn huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Tài liệu điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là đúng pháp luật.

[18] Đối với đối tượng tên Bình và Cường – là người nhờ Long gửi xe ở nhà ông K, Ông Bùi Văn K khi cho thuê nhờ xe không biết là tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng có tên Cường và Bình nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là có cơ sở.

[19] Đối với ông Nguyễn Đức Cảnh cho Hải gửi nhờ xe nhưng không biết chiếc xe Hải thuê nhờ là tài sản do Hải tiêu thụ của các đối tượng phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Đình L** 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về thu lợi bất chính*: Buộc các bị cáo Lê Đình L và Nguyễn Văn L mỗi người phải nộp lại số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 vạm tự chế từ hình lục lăng, một đầu được mài dẹt có chiều dài từ 06cm đến 7,5cm (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

6. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Đình L, Nguyễn Văn L và Nguyễn Đức H mỗi người phải nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

Phạm Thị Thanh Bình